

QUYẾT ĐỊNH
**Phê duyệt Phương án đấu giá quyền
khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đợt 2 năm 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của
Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của
Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác
khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động
kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng
9 năm 2014 của Liên Bộ Tài nguyên và Môi trường - Tài chính quy định chi tiết
một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ
quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ
Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về
việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;*

*Căn cứ Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 04/5/2023 của UBND tỉnh về
việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 của UBND
tỉnh điều chỉnh Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Ban hành kèm*

theo Quyết định số 71/2018/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

Căn cứ Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 tỉnh;

Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của UBND tỉnh phê duyệt bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 tỉnh Thừa Thiên Huế

Căn cứ Quyết định số 2527/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá khởi điểm, tiền đặt trước, bước giá tại phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản đợt 2 năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của UBND tỉnh về việc thành lập Tổ giúp việc về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 609/TTr-STNMT ngày 07 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đợt 2 năm 2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Tư pháp, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Tổ giúp việc về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh được UBND tỉnh thành lập tại Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CVP và PCVP; Công TTĐT;
- Lưu: VT, XD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Quý Phương

PHƯƠNG AN

**Đấu giá quyền khai thác khoáng sản
thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Đợt 2 năm 2023**
*(Kèm theo Quyết định số 2748 /QĐ-UBND ngày 22/11/2023
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Liên Bộ Tài nguyên và Môi trường - Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 04/5/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 05/9/2023 của UBND tỉnh phê duyệt bổ sung danh mục mỏ khoáng sản vào Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 71/2018/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

Căn cứ Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 của UBND tỉnh điều chỉnh Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Ban hành kèm theo Quyết định số 71/2018/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

Căn cứ Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của UBND tỉnh phê duyệt bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 tỉnh Thừa Thiên Huế

Căn cứ Quyết định số 2527/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá khởi điểm, tiền đặt trước, bước giá tại phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản đợt 2 năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của UBND tỉnh về việc thành lập Tổ giúp việc về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023;

II. ĐẶC ĐIỂM KHU VỰC ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

1. Đặc điểm, thông tin khu vực đấu giá quyền khai thác

1.1. Tổng số gồm 07 khu vực mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, trong đó:

a) 01 mỏ đất sét làm gạch ngói và đất làm vật liệu san lấp đã có kết quả thăm dò khoáng sản

b) 01 mỏ đất làm vật liệu san lấp đã có kết quả thăm dò khoáng sản;

c) 05 mỏ đất làm vật liệu san lấp chưa có kết quả thăm dò khoáng sản;

d) Nếu trong quá trình thăm dò phát hiện có loại khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh nằm trong phạm vi diện tích, độ sâu của khu vực mỏ khoáng sản được UBND tỉnh công nhận trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thì UBND tỉnh sẽ xem xét cấp phép khai thác khoáng sản đó trong phạm vi diện tích, độ sâu thăm dò của khu vực đấu giá để tạo địa hình bằng phẳng phù hợp với quy hoạch tại khu vực đó; đối với loại khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì tổ chức trúng đấu giá phải thông báo cho UBND tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường để có văn bản báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

1.2. Thông tin về các khu vực đấu giá như vị trí, ranh giới, diện tích, trữ lượng hoặc tài nguyên dự báo được thể hiện ở *Phụ lục I kèm theo*.

1.3. Hiện trạng đất mỏ đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Đối với 07 khu vực mỏ khoáng sản chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

Sau khi trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản và được UBND tỉnh cấp phép hoạt động khoáng sản, tổ chức, cá nhân trúng đấu giá có trách nhiệm thỏa thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản trên đất và hoàn thiện hồ sơ thuê đất theo quy định của pháp luật.

1.4. Phương thức tham khảo thông tin, tài liệu có liên quan.

Thông tin địa chất khoáng sản hiện nay được lưu trữ tại Sở Tài nguyên và Môi trường (các tổ chức có nguyện vọng và cần tham khảo thông tin, tài liệu có liên quan đến các khu vực mở đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản, xin liên hệ Sở Tài nguyên và Môi trường để được giải quyết).

2. Nguyên tắc đấu giá

2.1. Tuân thủ theo quy định của pháp luật.

2.2. Bảo đảm tính độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, khách quan.

2.3. Phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản chỉ được tiến hành khi có ít nhất 02 tổ chức đủ điều kiện (có hồ sơ hợp lệ và nộp tiền đặt trước) tham gia đấu giá.

2.4. Chỉ tiến hành đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại các khu vực đã được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2.5. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên.

2.6. Trình tự, thủ tục đấu giá theo quy định của Luật Đấu giá tài sản.

2.7. Trường hợp có ít hơn 02 tổ chức đủ điều kiện tham gia đấu giá thì không tổ chức đấu giá. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh.

3. Giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước, vốn chủ sở hữu

3.1. Giá khởi điểm

- Giá khởi điểm của các loại khoáng sản theo Quyết định số 2527/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 của UBND tỉnh phê duyệt.

- Mức giá khởi điểm trên chưa bao gồm chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò, đánh giá trữ lượng; chi phí lập hồ sơ khai thác mỏ sau khi trúng đấu giá; chi phí giải phóng mặt bằng; các loại thuế, phí, lệ phí và các chi phí khác có liên quan.

- Đối với loại khoáng sản làm VLXDĐT phát hiện khi thăm dò khoáng sản trong phạm vi, diện tích tại khu vực mỏ khoáng sản đã trúng đấu giá (nếu có) thì Giá khởi điểm phiên đấu giá được xác định bằng mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R) quy định tại Phụ lục I Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ.

- Giá trúng đấu giá của loại khoáng sản làm VLXDĐT phát hiện khi thực hiện thăm dò khoáng sản ngoài thực địa trong phạm vi diện tích, độ sâu của khu vực mỏ khoáng sản đã được UBND tỉnh công nhận trúng đấu giá quyền khai

thác khoáng sản (nếu có) được áp dụng như sau: căn cứ theo tỷ lệ phần trăm tăng của giá trúng đấu giá (*mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R)*) so với giá khởi điểm của loại khoáng sản đã trúng đấu giá để áp dụng cho giá trúng đấu giá của loại khoáng sản đá làm VLXDĐT được phát sinh khi thăm dò khoáng sản (nếu có)”

Ví dụ: Khu vực trúng đấu là đất làm vật liệu san lấp với giá khởi điểm là $R=3\%$ và giá trúng đấu giá là $R_{đg}=3,6\%$, tức là tỷ lệ tăng là 20% , khoáng sản phát sinh là đá làm vật liệu xây dựng thông thường cũng tăng 20% khi đó giá trúng đấu giá đá làm VLXDĐT phát hiện khi thực hiện thăm dò khoáng sản ngoài thực địa trong phạm vi diện tích, độ sâu của khu vực mỏ đất đã được UBND tỉnh công nhận trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản sẽ được tính là $R=3\%+(3\% \times 20\%)=3,6\%$.

3.2. Bước giá

- Bước giá của các loại khoáng sản đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản Đợt 1 năm 2023 theo Quyết định số 2527/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 của UBND tỉnh phê duyệt.

3.3. Tiền đặt trước và xử lý tiền đặt trước

a) Tiền đặt trước

- Tiền đặt trước là khoản tiền mà tổ chức tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải nộp trước khi tham gia cuộc đấu giá, được tính bằng đồng Việt Nam.

- Tiền đặt trước theo Quyết định số 2527/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 của UBND tỉnh phê duyệt.

Tổ chức tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản thanh toán riêng của tổ chức đấu giá chuyên nghiệp.

- Tiền đặt trước nộp trong thời hạn 03 ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá sau khi hồ sơ tham gia đấu giá của tổ chức tham gia đủ điều kiện tham gia được Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo bằng văn bản. Tiền đặt trước của người trúng đấu giá chuyển thành tiền đặt cọc để đảm bảo thực hiện giao kết hoặc thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và được trừ vào số tiền trúng đấu giá.

- Tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm chuyển số tiền đặt cọc của tổ chức trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản nộp vào ngân sách nhà nước.

- Tổ chức tham gia đấu giá được nhận lại hoặc không nhận lại tiền đặt trước theo quy định tại Điều 39 Luật Đấu giá tài sản và Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP và điểm b khoản 3.3 này.

b) Xử lý tiền đặt trước

- Tổ chức tham gia đấu giá mà trúng đấu giá thì số tiền này được trừ vào số tiền trúng đấu giá phải nộp.

- Tiền đặt trước được hoàn trả cho tổ chức tham gia đấu giá nhưng không trúng đấu giá trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá, trừ trường hợp không được hoàn trả tiền đặt trước theo quy định

- Các trường hợp không được hoàn trả tiền đặt trước bao gồm các trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản và Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP.

- Tiền đặt trước không được hoàn trả trong các trường hợp quy định khoản 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản và Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật, sau khi trừ chi phí đấu giá tài sản.

4. Vốn chủ sở hữu của các dự án đầu tư khai thác khoáng sản

Các tổ chức tham gia đấu giá phải có vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 30% tổng giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tương đương giá khởi điểm đã được xác định tại Quyết định phê duyệt giá khởi điểm được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 24/5/2023.

Văn bản chứng minh vốn chủ sở hữu được quy định tại Điều 9 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

Trường hợp đối với mỏ khoáng sản sau khi đấu giá thành công, trong quá trình thăm dò phát hiện có khoáng sản làm VLXDĐT trong phạm vi diện tích, độ sâu của khu vực mỏ khoáng sản đã được UBND tỉnh công nhận trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thì tổ chức tham gia đấu giá phải bổ sung vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 30% tổng giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của 02 loại khoáng sản làm VLXDĐT trước khi trình các thủ tục để được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư và các thủ tục để trình UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác.”

5. Mức thu tiền bán hồ sơ tham gia đấu giá: Theo quy định hiện hành.

6. Các hành vi bị nghiêm cấm: Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Luật Đấu giá tài sản và Điều 9 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP.

III. TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Tổ chức đấu giá theo quy định của Luật Khoáng sản 2010, Luật Đấu giá tài sản 2016, Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản và các văn bản pháp luật liên quan, cụ thể một số nội dung như sau:

1. Cơ quan tổ chức thực hiện việc đấu giá: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Đơn vị thực hiện cuộc đấu giá: Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tiến hành lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản và ký hợp đồng dịch vụ đấu giá theo quy định của Luật Đấu giá tài sản.

Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn có trách nhiệm thực hiện đấu giá theo quy định của Luật Đấu giá tài sản và pháp luật khác có liên quan.

3. Nội dung hồ sơ đấu giá

3.1. Hồ sơ mời tham gia đấu giá.

Hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản gồm các nội dung chính như sau:

- Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá.
- Địa điểm, thời gian dự kiến tổ chức phiên đấu giá;
- Thông tin cơ bản về địa chất và khoáng sản; phương thức tham khảo thông tin, tài liệu có liên quan, hiện trạng sử dụng đất khu vực có khoáng sản được đưa ra đấu giá;
- Giá khởi điểm, tiền đặt trước;
- Các biểu mẫu cần có trong hồ sơ đấu giá (đơn đề nghị tham gia đấu giá, những yêu cầu cơ bản về mặt kinh tế - kỹ thuật...).

Tổ chức có nhu cầu tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản mua 01 bộ hồ sơ tham gia đấu giá tại tổ chức đấu giá tài sản, thành phần hồ sơ gồm có:

- Đơn đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản (*theo Mẫu số 01 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC*);
- Bản photo Quyết định, kèm theo phương án đấu giá;
- Bản photo Quy chế cuộc đấu giá.

3.2. Hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá

a) Tổ chức có nhu cầu tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản lập và nộp hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản (hợp lệ) trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Văn phòng của tổ chức đấu giá tài sản theo quy định tại Điều 38 Luật Đấu giá tài sản

b) Hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản được đóng thành tập gồm **02 bộ** với các văn bản như sau:

- **Bản chính:** Đơn đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản (*theo Mẫu số 01 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC*);

- **Bản chính hoặc bản sao có chứng thực:** Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp đăng ký thành lập theo quy định; (*Đính kèm danh mục hoạt động ngành nghề khai thác khoáng sản theo quy định*).

- **Bản chính:** Hồ sơ giới thiệu năng lực, kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản; giới thiệu năng lực tài chính và khả năng huy động tài chính. Kế hoạch sơ bộ về đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến sâu, tiêu thụ sản phẩm và cam kết về tính chính xác của nội dung hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá. (*Tất cả được thể hiện trong Hồ sơ giới thiệu năng lực, kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản theo Mẫu số 02 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính*)

- **Bản chính hoặc bản sao chứng thực:** Văn bản chứng minh vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 30% tổng giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tương

đương giá khởi điểm đã được xác định tại Quyết định phê duyệt giá khởi điểm được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2527/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 gồm các văn bản sau:

- Văn bản xác nhận dư tài khoản của tổ chức được các tổ chức tín dụng xác nhận tại thời điểm tham gia đấu giá

- Văn bản chứng minh vốn chủ sở hữu được quy định tại Điều 9 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ

- **Bản chính hoặc bản điện tử được ký chữ ký số:** Văn bản cam kết thực hiện nếu trúng đấu giá (*theo mẫu 03 của Thông tư số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính*);

- **Bản chính hoặc bản điện tử được ký chữ ký số:** Bản cam kết về việc các nghĩa vụ liên quan đến hoạt động khai thác sau khi trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản (*theo Mẫu số 04 tại Phụ lục III của Phương án này*) có các nội dung gồm như sau:

+ Cam kết về thiết bị, công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản và phương án tiêu thụ sản phẩm phù hợp với quy định trong hồ sơ mời đấu giá;

+ Cam kết thực hiện khai thác khoáng sản làm VLXDTT (*nếu phát sinh trong quá trình thăm dò*) khi tổ chức tham gia đấu giá các mỏ khoáng sản.

+ Cam kết về sử dụng công nghệ chế biến đá xay thành cát làm vật liệu xây dựng theo chủ trương của UBND tỉnh tại Thông báo số 95/TB-UBND ngày 28/3/2019 đối với loại khoáng sản đá làm VLXDTT

+ Cam kết ưu tiên cung cấp các nhà máy chế biến trên địa bàn tỉnh loại khoáng sản đất sét làm gạch ngói được phát hiện trong quá trình thăm dò.

+ Cam kết có phương án khai thác đảm bảo không để xói lở và sạt trượt làm ảnh hưởng các công trình xung quanh

- **Bản chính hoặc bản sao có chứng thực:** Văn bản xác nhận của cơ quan Thuế đơn vị đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh liên quan đến lĩnh vực khoáng sản đến thời điểm tham gia đấu giá. Trong trường hợp đơn vị mới thành lập thì yêu cầu phải có văn bản của cơ quan Thuế xác nhận chưa phát sinh nghĩa vụ thuế tại thời điểm tham gia đấu giá..

- **Bản chính hoặc bản sao:** Văn bản cam kết của tổ chức tín dụng, ngân hàng hoặc tổ chức khác về việc cho vay vốn để thực hiện dự án hoặc các văn bản khác chứng minh khả năng huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư;

- **Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc Bản photo có đóng dấu Công ty:** Hồ sơ năng lực thiết bị thi công và kinh nghiệm:

+ Bản kê khai và các giấy tờ chứng minh sở hữu hoặc hợp đồng thuê máy móc thiết bị của doanh nghiệp,

+ Danh sách, trình độ người lao động, năng lực tổ chức đầu tư, quản lý, vận hành và khai thác dự án.

- **Bản chính hoặc bản sao có chứng thực:** Văn bản chứng minh đã nộp phí tham gia đấu giá;

- Người đại diện theo pháp luật của tổ chức nếu không tham dự cuộc đấu giá phải có văn bản ủy quyền cho người khác có đủ năng lực đấu giá theo quy định của pháp luật.

4. Đối tượng, xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá

4.1. Đối tượng tham gia đấu giá: Tổ chức thuộc đối tượng được quy định tại Điều 34 và Điều 51 Luật Khoáng sản năm 2010; có đủ điều kiện theo quy định của Nghị Định 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản, trừ những trường hợp không được tham gia đấu giá tại Điều 9 Nghị Định 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 và Khoản 4 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản.

4.2. Xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá

a) Điều kiện xét chọn

Tổ chức được xét chọn tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản khi đáp ứng đủ các yêu cầu sau đây:

+ Có đầy đủ văn bản, tài liệu trong hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản được lập theo quy định tại điểm 3.2 khoản 3 phần III của Phương án này.

+ Đáp ứng các quy định của tổ chức khai thác khoáng sản quy định tại Điều 51 Luật khoáng sản.

Tổ chức tham gia phiên đấu giá và trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản nhưng từ chối không nhận kết quả trúng đấu giá mà chưa được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế chấp thuận thì không được tham gia bất kỳ phiên đấu giá nào trong thời hạn 01 năm do Sở Tài nguyên và Môi trường Thừa Thiên Huế tổ chức, kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá đó.

b) Trình tự xét chọn

Ngay sau khi kết thúc thời hạn nhận hồ sơ đơn vị thực hiện cuộc đấu giá có trách nhiệm chuyển hồ sơ của người đăng ký tham gia đấu giá cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các thành viên Tổ giúp việc về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh (*thành lập theo Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của UBND tỉnh*) tổ chức thẩm định hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và gửi kết quả thẩm định bằng văn bản cho đơn vị thực hiện cuộc đấu giá trước ngày mở cuộc đấu giá 01(một) ngày làm việc. Nếu trường hợp chưa rà soát kịp hồ sơ hoặc các trường hợp khách quan, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ có văn bản đề nghị tổ chức đấu giá tài sản hoãn cuộc đấu giá.

Sau khi nhận được kết quả thẩm định đơn vị thực hiện cuộc đấu giá có trách nhiệm thông báo cho người tham gia đấu giá biết về kết quả thẩm định để thực hiện việc nộp tiền đặt trước trước thời điểm mở cuộc đấu giá 24 giờ.

c) Tiêu chí xét chọn

Tổ chức được xét chọn tham gia phiên đấu giá khi đáp ứng đủ và đạt các yêu cầu tại điểm 3.2 khoản 3 phần III của Phương án này. Nếu thiếu 01 hồ sơ hoặc 01 hồ sơ không đạt yêu cầu thì hồ sơ đó không được xét chọn để tham gia đấu giá.

Đối với hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản không được xét chọn, tổ chức đấu giá tài sản thông báo cho tổ chức liên quan bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do không được xét chọn.

5. Hình thức và phương thức đấu giá, số vòng đấu giá

Theo quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

6. Thông báo đấu giá tài sản

Trên cơ sở Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đã được phê duyệt, Quyết định phê duyệt Phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản, quyết định phê duyệt giá khởi điểm, Sở Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng với Tổ chức đấu giá tài sản, tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm thông báo công khai thông tin đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên các phương tiện đại chúng của Trung ương hoặc địa phương nơi có khu vực khoáng sản được đưa ra đấu giá ít nhất 02 lần, mỗi lần cách nhau 03 ngày và đồng thời niêm yết việc đấu giá tại trụ sở đơn vị tổ chức đấu giá, trụ sở Sở Tài nguyên và Môi trường và đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

Thời gian niêm yết, thông báo công khai và đăng tải thông tin liên tục trong 15 ngày trước ngày bắt đầu tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Nội dung niêm yết, thông báo công khai gồm: Tên, địa chỉ của đơn vị thực hiện cuộc đấu giá; tên, địa chỉ của đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá; tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá; Giá khởi điểm, tiền đặt trước; thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá; thời gian địa điểm đấu giá; ngày bắt đầu tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá và các thông tin khác có liên quan.

7. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ đấu giá, hình thức, thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Tổ chức đấu giá tài sản bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản từ ngày niêm yết đấu giá đến trước ngày tổ chức cuộc đấu giá 02 ngày.

8. Quyền và nghĩa vụ của người trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Người trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản có các quyền và nghĩa vụ theo Điều 11 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ. Ngoài ra, còn thực hiện các nghĩa vụ sau:

- Thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất khu vực mỏ, bãi chế biến và đất xây dựng các công trình khác phục vụ khai thác khoáng sản và hoàn thành thủ tục đất đai theo quy định.

- Người trúng đấu giá đã được cấp giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác khoáng sản nếu vi phạm quy định của pháp luật, UBND tỉnh sẽ thu hồi giấy phép và không hoàn trả các khoản chi phí đã đầu tư.

- Thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng san mục đích khác theo quy định Luật Lâm nghiệp và văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

9. Tổ chức đấu giá

9.1. Trình tự, thủ tục tiến hành cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Thực hiện theo Luật Đấu giá tài sản 2016.

9.2. Phê duyệt và thông báo kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Thực hiện theo Điều 22, 23 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

10. Phương thức thu, nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Thực hiện theo Điều 7, 8 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản có trách nhiệm thực hiện phương án này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

PHỤ LỤC I
KHU VỰC ĐÃ CÓ KẾT QUẢ THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
(Kèm Quyết định số 2748 /QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

T T	Tên loại khoáng sản, vị trí mỏ	Diện tích (ha)	Điểm góc	Tọa độ VN2000 (KTT 107°, múi chiếu 3°)		Trữ lượng đã được phê duyet (m ³)	Giá khối điểm = Tiền cấp quyền KTKS (làm tròn) (đồng)	Tiền đặt trước (15% giá khối điểm (làm tròn) (đồng)	Bước giá=10% giá khối điểm (làm tròn) (đồng)	Ghi chú
				X(m)	Y(m)					
1	Mỏ đất làm VLSL và đất sét làm gạch ngói tại khu vực đồi Kiền Kiền, xã Phong Thu, huyện Phong Điền	10,00	M1	1.835.825,84	534.549,54	TLĐC đất sét gạch ngói: 780.774 m ³ TLĐC đất VLSL: 120.140 m ³	5.230.371.000	784.556.000	523.038.000	Trong khu vực QHĐ1 thuộc Quy hoạch khoáng sản tại Quyết định số 1918/QĐ-UBND và Quyết định 455/QĐ- UBND, diện tích 53,6 ha
			M2	1.835.605,57	534.809,71					
			M3	1.835.554,71	534.827,45					
			M4	1.835.414,59	534.485,68					
			M5	1.835.561,74	534.414,74					
			M6	1.835.745,23	534.430,18					
2	Mỏ đất làm VLSL tại khu vực núi Gích Đương 2, xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy	17,94	M1	1.809.609,76	572.577,69	TLĐC: 4.846.100 m ³	4.546.723.000	682.009.000	454.673.000	Trong khu vực QHĐ21 thuộc Quy hoạch khoáng sản tại Quyết định số 1918/QĐ-UBND, tổng diện tích 23,0 ha
			M2	1.809.694,73	572.943,64					
			M3	1.809.589,00	573.111,00					
			M4	1.809.555,00	573.066,00					
			M5	1.809.461,00	573.034,00					
			M6	1.809.297,00	572.925,00					
			M7	1.809.271,08	573.043,39					
			M8	1.809.290,03	572.497,26					

PHỤ LỤC II
KHU VỰC CHƯA CÓ KẾT QUẢ THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
(Kèm Quyết định số 2748 /QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

TT	Tên khu vực (Vị trí mô)	Diện tích (ha)	Điểm góc	Tọa độ VN2000 (KTT 107°, múi chiếu 3°)		Tài nguyên dự báo (m ³)	Giá khởi điểm R _{đg} =mức thu tiền cấp quyền KTKS (%)	Giá khởi điểm Tạm tính (làm tròn) (đồng)	Tiền đặt trước (15% giá khởi điểm tạm tính) (làm tròn) (đồng)	Bước giá=10% mức thu tiền cấp quyền KTKS (%)	Ghi chú
				X(m)	Y(m)						
1	Mỏ đất làm VLSL tại khu vực núi Động Đá, xã Phong Mỹ và xã Phong Thu, huyện Phong Điền	24,60	M1	1.829.962,21	535.436,99	TNDB: 4.500.000 m ³ (cosd dự kiến +35m)	3%	4.231.845.000	634.776.750	0,3%	Khu vực QHĐ42 thuộc Quy hoạch khoáng sản tại Quyết định số 445/QĐ-UBND, tổng diện tích 24,6 ha
			M2	1.829.975,30	535.534,39						
			M3	1.829.906,88	535.604,54						
			M4	1.829.855,65	535.584,53						
			M5	1.829.769,58	535.629,45						
			M6	1.829.755,91	535.674,01						
			M7	1.829.799,44	535.685,28						
			M8	1.829.862,63	535.767,45						
			M9	1.829.852,08	535.875,66						
			M10	1.829.788,16	535.938,17						
			M11	1.829.721,50	535.909,61						
			M12	1.829.723,10	535.824,28						
			M13	1.829.676,51	535.804,62						
			M14	1.829.636,75	535.823,31						
			M15	1.829.604,04	535.981,80						
			M16	1.829.392,18	535.927,31						
			M17	1.829.250,21	535.799,40						
			M18	1.829.156,27	535.762,66						

TT	Tên khu vực (Vị trí mỏ)	Diện tích (ha)	Điểm góc	Tọa độ VN2000 (KTT 107°, múi chiếu 3°)		Tài nguyên dự báo (m ³)	Giá khởi điểm R _{dg} =mức thu tiền cấp quyền KTKS (%)	Giá khởi điểm Tạm tính (làm tròn) (đồng)	Tiền đặt trước (15% giá khởi điểm tạm tính) (làm tròn) (đồng)	Bước giá=10% mức thu tiền cấp quyền KTKS (%)	Ghi chú
				X(m)	Y(m)						
			M19	1.829.231,29	535.610,98						
			M20	1.829.349,26	535.683,46						
			M21	1.829.495,15	535.634,94						
			M22	1.829.452,09	535.561,19						
			M23	1.829.520,35	535.464,83						
			M24	1.829.618,63	535.457,43						
			M25	1.829.681,18	535.472,12						
			M26	1.829.832,55	535.394,06						
			M27	1.829.886,80	535.421,28						
2	Mỏ đất làm VLSL tại khu vực 1, xã Phú Sơn, thị xã Hương Thủy	47,80	M1	1.809.304,08	568.725,16	TNDB 6.200.000 m ³ (cosd dự kiến +30m)	3%	5.830.542.000	874.581.300	0,3%	Khu vực QHĐ44 thuộc Quy hoạch khoáng sản tại Quyết định số 455/QĐ-UBND, tổng diện tích 88,1 ha
			M2	1.809.563,73	568.600,61						
			M3	1.809.715,79	568.411,99						
			M4	1.809.998,17	568.793,57						
			M5	1.809.494,38	569.139,92						
			M6	1.809.303,59	569.065,00						
			M7	1.809.148,26	569.260,34						
			M8	1.808.732,97	569.246,40						
			M9	1.808.738,23	569.025,32						
3	Mỏ đất làm VLSL tại khu vực 2, xã Phú Sơn và phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy	27,50	M1	1.810.251,56	569.135,97	TNDB 1.800.000 m ³ (cosd dự kiến +30m)	3%	1.692.738.000	253.910.700	0,3%	Khu vực QHĐ44 thuộc Quy hoạch khoáng sản tại Quyết định số 455/QĐ-UBND, tổng diện tích 88,1 ha
			M2	1.810.254,63	569.438,44						
			M3	1.810.160,72	569.594,33						
			M4	1.809.789,31	569.357,93						

TT	Tên khu vực (Vị trí mỏ)	Diện tích (ha)	Điểm góc	Tọa độ VN2000 (KTT 107°, múi chiếu 3°)		Tài nguyên dự báo (m ³)	Giá khởi điểm R _{dg} =mức thu tiền cấp quyền KTKS (%)	Giá khởi điểm Tạm tính (làm tròn) (đồng)	Tiền đặt trước (15% giá khởi điểm tạm tính) (làm tròn) (đồng)	Bước giá=10% mức thu tiền cấp quyền KTKS (%)	Ghi chú
				X(m)	Y(m)						
			M5	1.809.428,86	569.303,06						
			M6	1.809.615,29	569.153,29						
			M7	1.809.798,00	569.089,66						
			M8	1.809.983,53	568.961,08						
			M9	1.810.098,18	568.928,71						
			M1	1.809.070,26	571.901,54						
4	Mỏ đất làm VLSL tại khu vực 1, xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy	23,50	M2	1.809.149,99	572.206,79	TNDB 4.700.000 m ³ (cosd dự kiến +45m)	3%	4.419.927.000	662.989.050	0,3%	Khu vực QHĐ45 thuộc Quy hoạch khoáng sản tại Quyết định số 455/QĐ- UBND, tổng diện tích 48,6 ha
			M3	1.808.884,47	572.526,71						
			M4	1.808.828,83	572.564,52						
			M5	1.808.526,19	571.998,48						
			M6	1.808.611,31	571.987,46						
			M1	1.808.526,19	571.998,48						
5	Mỏ đất làm VLSL tại khu vực 2, xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy	25,10	M2	1.808.828,83	572.564,52	TNDB 3.200.000 m ³ (cosd dự kiến +45m)	3%	3.009.312.000	451.396.800	0,3%	Khu vực QHĐ45 thuộc Quy hoạch khoáng sản tại Quyết định số 455/QĐ- UBND, tổng diện tích 48,6 ha
			M3	1.808.685,49	572.661,93						
			M4	1.808.476,89	572.707,66						
			M5	1.808.309,27	572.288,46						
			M6	1.808.142,54	572.120,54						
			M7	1.808.217,43	572.038,44						

PHỤ LỤC III

Quy định về tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản
(Kèm theo Quyết định số 2748 /QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Văn bản trong hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá	Hồ sơ đủ điều kiện tham gia đấu giá	Ghi chú
1	Đơn đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản	Bản chính , lập theo Mẫu số 01 Thông tư LT số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC	
2	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp đăng ký thành lập theo quy định; (<i>Đính kèm danh mục hoạt động ngành nghề khai thác khoáng sản theo quy định</i>).	Bản chính hoặc bản sao có chứng thực , đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 51 Luật Khoáng sản	
3	Hồ sơ giới thiệu năng lực, kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản; giới thiệu năng lực tài chính và khả năng huy động tài chính. Kế hoạch sơ bộ về đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến sâu, tiêu thụ sản phẩm và cam kết về tính chính xác của nội dung hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá	Bản chính , lập theo Mẫu số 02 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLTBTNMT-BTC của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính, kèm theo các tài liệu kiểm chứng đối với các nội dung sau:	
		- Theo Mục I.2. Tổng số năm kinh nghiệm: <i>Quyết định đầu tư nhà máy chế biến khoáng sản, nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng liên quan đến khoáng sản, giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác khoáng sản,...</i> - Theo Mục I.3. Năng lực tài chính: 3 năm gần nhất theo kết quả kiểm toán độc lập hoặc báo cáo tài chính. (<i>Trường hợp Doanh nghiệp mới thành lập phải có Biên bản góp vốn thành lập doanh nghiệp và đăng ký doanh nghiệp có vốn tối thiểu bằng 30% giá khởi điểm của mô tả chức đấu giá</i>).	

		<p>- Theo Mục I.4. Bảng kê khai máy móc thiết bị khai thác, chế biến chủ yếu: <i>Hợp đồng mua hoặc thuê thiết bị cơ giới để khai thác.</i></p> <p><i>Các Quyết định đầu tư nhà máy chế biến khoáng sản, nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng liên quan đến khoáng sản (nếu có),</i></p>	
		<p>Kế hoạch sơ bộ về đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến, tiêu thụ sản phẩm:</p> <p>- <i>Đối với khu vực đấu giá đã có kết quả thăm dò khoáng sản: Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải có chương trình sơ bộ việc đầu tư khai thác, chế biến sâu, tiêu thụ sản phẩm.</i></p> <p>- <i>Đối với khu vực đấu giá chưa thăm dò khoáng sản: Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải có kế hoạch sơ bộ về đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến sâu, tiêu thụ sản phẩm.</i></p>	
4	Văn bản chứng minh vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 30% tổng giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tương đương giá khởi điểm đã được xác định tại Quyết định phê duyệt giá khởi điểm được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 2527/QĐ-UBND ngày 25/10/2023	<p>Bản chính hoặc bản sao chứng thực: gồm 02 văn bản sau:</p> <p>- Văn bản xác nhận dư tài khoản của tổ chức được các tổ chức tín dụng xác nhận tại thời điểm tham gia đấu giá</p> <p>- Văn bản chứng minh vốn chủ sở hữu được quy định tại Điều 9 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ</p>	
5	Bản cam kết thực hiện dự án	Bản chính hoặc bản điện tử được ký chữ ký số: Bản cam kết thực hiện nếu trúng đấu giá (theo mẫu 03 của Thông tư số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính);	
6	Bản cam kết về việc các nghĩa vụ liên quan đến hoạt động khai thác sau khi trúng đấu giá quyền	Bản chính hoặc bản điện tử được ký chữ ký số, lập theo Mẫu số 04 tại Phụ lục III của Phương án này	

	khai thác khoáng sản		
7	Văn bản xác nhận của cơ quan Thuế đơn vị đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh liên quan đến lĩnh vực khoáng sản	Bản chính hoặc bản sao có chứng thực: Văn bản xác nhận của cơ quan Thuế đơn vị đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh liên quan đến lĩnh vực khoáng sản. Trong trường hợp đơn vị mới thành lập thì yêu cầu phải có văn bản của cơ quan Thuế xác nhận chưa phát sinh nghĩa vụ thuế tại thời điểm tham gia đấu giá.	
8	Văn bản cam kết của tổ chức tín dụng, ngân hàng hoặc tổ chức khác về việc cho vay vốn để thực hiện dự án hoặc các văn bản khác chứng minh khả năng huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư;	Bản chính hoặc bản sao	
9	Hồ sơ năng lực thiết bị thi công và kinh nghiệm	Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc Bản photo có đóng dấu Công ty: Hồ sơ năng lực thiết bị thi công và kinh nghiệm: + Bản kê khai và các giấy tờ chứng minh sở hữu hoặc hợp đồng thuê máy móc thiết bị của doanh nghiệp, + Danh sách, trình độ người lao động, năng lực tổ chức đầu tư, quản lý, vận hành và khai thác dự án.	
10	Văn bản chứng minh đã nộp phí tham gia đấu giá	Bản chính hoặc bản sao có chứng thực văn bản chứng minh đã nộp phí tham gia đấu giá	

PHỤ LỤC IV
MẪU VĂN BẢN TRONG HỒ SƠ THAM GIA ĐẤU GIÁ
QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(Kèm Quyết định số 2748 /QĐ-UBND ngày 22/11/2023
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
THAM GIA ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

(Tên tổ chức):

Quyết định thành lập doanh nghiệp số....., ngày.... tháng.... năm.... (Đăng ký kinh doanh số.... ngày.... tháng.... năm....)

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:.....; Fax:

Xin đăng kí và nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản mà Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế thông báo tại khu vực mở:.....

(Tên tổ chức) xin cam kết:

1. Đã nghiên cứu tài liệu khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản và hồ sơ mời đấu giá, Quy chế đấu giá tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế và (Tên tổ chức đấu giá tài sản) và tự nguyện đăng ký tham gia đấu giá mà Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế và (Tên tổ chức đấu giá tài sản) thông báo.

2. Chấp nhận tham gia đấu giá theo hình thức đấu giá mà Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế lựa chọn cho phiên đấu giá.

3. Khi tham gia đấu giá (Tên tổ chức) cam kết thực hiện đúng các quy định hiện hành của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Ngày..... tháng..... năm 20...
(Tên tổ chức, cá nhân làm đơn)
Ký tên, đóng dấu

**TÊN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ
ĐẦU GIÁ QUYỀN KHAI
THÁC KHOÁNG SẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

HỒ SƠ GIỚI THIỆU

Năng lực kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản

I. Thông tin chung:

1. Tính pháp lý

(1) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

a) Họ tên (họ tên, chức vụ, ngày sinh, dân tộc, quốc tịch)

b) Chứng minh nhân dân/hộ chiếu (số, ngày, nơi cấp)

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác đối với trường hợp không có CMND/hộ chiếu (tên giấy, số, ngày, nơi cấp)

c) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

d) Chỗ ở hiện nay: (địa chỉ, điện thoại, Fax, Email)

(2) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/ tổ chức:

a) Tên doanh nghiệp/tổ chức

b) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư/Quyết định thành lập (Số, Ngày cấp, Nơi cấp)

c) Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

- Họ tên (họ tên, ngày sinh, dân tộc, quốc tịch)

- Chứng minh nhân dân/hộ chiếu (số, ngày, nơi cấp)

- Giấy tờ chứng thực cá nhân khác đối với trường hợp không có CMND/hộ chiếu (tên giấy, số, ngày, nơi cấp)

- Chức vụ

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

- Chỗ ở hiện nay: (địa chỉ, điện thoại, Fax, Email)

2. Tổng số năm kinh nghiệm:

Loại hình công việc	Số năm kinh nghiệm
- Thăm dò	
- Khai thác	
- Chế biến	
- Khác	
-	

3. Năng lực tài chính

TT		Năm 20..	Năm 20..	Năm 20..
1	Tổng tài sản			
2	Tổng nợ phải trả			
3	Tài sản ngắn hạn			
4	Nợ ngắn hạn			
5	Doanh thu			
6	Lợi nhuận trước thuế			
7	Lợi nhuận sau thuế			

4. Bảng kê khai máy móc thiết bị khai thác, chế biến chủ yếu

Tên thiết bị (loại, kiểu, nhãn hiệu)	Số lượng	Công suất	Năm sản xuất	Số thiết bị		Chất lượng thực hiện nay
				Thuộc sở hữu	Đi thuê	

II. Kế hoạch sơ bộ về đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến, tiêu thụ sản phẩm

- Nội dung dự án đầu tư (phác thảo).
- Giới thiệu về công nghệ của dự án (nếu có).
- Giới thiệu về năng lực kinh nghiệm: Kinh nghiệm của Nhà đầu tư trong lĩnh vực đầu tư này hoặc có đơn vị có kinh nghiệm tham gia với Nhà đầu tư.
- Giới thiệu về năng lực tài chính thực hiện dự án.

III. Kiến nghị và cam kết.

- Kiến nghị của tổ chức, cá nhân.
- Cam kết về tính chính xác của nội dung hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá.

....., ngày ... tháng ... năm 20...

Đại diện tổ chức, cá nhân

**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
ĐĂNG KÝ ĐẤU GIÁ QUYỀN
KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN DỰ ÁN

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Địa chỉ:

Số điện thoại:.....; Fax:.....

Đại diện tổ chức, cá nhân:

Chức vụ/nghề nghiệp:

CAM KẾT

Doanh nghiệp chúng tôi xin cam kết khi trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện đúng yêu cầu của cơ quan nhà nước đưa ra mời đấu giá.

Nếu doanh nghiệp chúng tôi không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các cam kết này, doanh nghiệp chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

....., ngày tháng năm 20....

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐĂNG KÝ ĐẤU GIÁ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
QUYỀN KHAI THÁC -----
KHOÁNG SẢN

BẢN CAM KẾT

**V/v các nghĩa vụ liên quan đến hoạt động khai thác
sau khi trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản**

Tên tổ chức, cá nhân:.....
 Địa chỉ:
 Số điện thoại:.....; Fax:.....
 Đại diện tổ chức, cá nhân:
 Chức vụ/nghề nghiệp:

CAM KẾT

Doanh nghiệp chúng tôi xin cam kết khi trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện đúng yêu cầu của cơ quan nhà nước đưa ra mời đấu giá gồm các nội dung như sau.

+ Cam kết về thiết bị, công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản và phương án tiêu thụ sản phẩm phù hợp với quy định trong hồ sơ mời đấu giá;

+ Cam kết thực hiện khai thác khoáng sản làm VLXDĐT (*nếu phát sinh trong quá trình thăm dò*) khi tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá các mỏ khoáng sản.

+ Cam kết về sử dụng công nghệ chế biến đá xây thành cát làm vật liệu xây dựng theo chủ trương của UBND tỉnh tại Thông báo số 95/TB-UBND ngày 28/3/2019 đối với loại khoáng sản đá làm VLXDĐT

+ Cam kết ưu tiên cung cấp các nhà máy chế biến trên địa bàn tỉnh loại khoáng sản đất sét làm gạch ngói được phát hiện trong quá trình thăm dò.

+ Cam kết có phương án khai thác đảm bảo không để xói lở và sạt trượt làm ảnh hưởng các công trình xung quanh

Nếu doanh nghiệp chúng tôi không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các cam kết này, doanh nghiệp chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

....., ngày tháng năm 20....

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)